

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/TLST-DS ngày 07 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đào Ngọc N, sinh năm: 1941, địa chỉ: tổ 123, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Xuân V, địa chỉ 31-33 Lê Vĩnh K, tổ 75, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền ngày 11/9/2017.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1984, địa chỉ: số 54 đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị L: Bà Phạm Thị Tân T, CMND số: 200862177, Công an thành phố Đà Nẵng ngày cấp 05/01/2006, theo giấy uỷ quyền ngày 11/05/2018, số công chứng: 01785/2018/GUQ của Văn phòng Công chứng Vĩnh Xuân.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị L công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Đào Ngọc N đối với diện tích đất 123,40m², diện tích xây dựng là 111,9 m² tại thửa đất số 2, tờ bản đồ 137, tại địa chỉ tổ 266, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 455319 do Sở Tài nguyên và

Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Phạm Thanh B và bà Nguyễn Thị Lê H ngày 04/02/2015, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận L, thành phố Đà Nẵng chứng nhận chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị L, theo hồ sơ số 408778.CN.002 ngày 03/9/2015.

2.2. Ông Đào Ngọc N được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cấp (đổi) lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất và nhà ở nói trên theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 20.789.400 đồng, ông Đào Ngọc N tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001305 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Như vậy, số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Đào Ngọc N còn phải nộp là (20.789.400 đồng - 11.000.000 đồng) = **9.789.400 đồng**.

- Chi phí thẩm định giá tổng cộng là 11.000.000 đồng (đã nộp và đã chi), ông Đào Ngọc N tự nguyện chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

CAO VĂN HIẾU